

Bộ đề ôn thi vào lớp 6 môn Toán

(ĐỀ SỐ 1)

Bài 1 : Tính : (2 điểm)

a) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4}$

b) $(27,09 + 258,91) \times 25,4$

Bài 2 : Tìm y : (2 điểm)

$$52 \times (y : 78) = 3380$$

Bài 3 : (3 điểm)

Một người thợ làm trong 2 ngày mỗi ngày làm 8 giờ thì làm được 112 sản phẩm . Hỏi người thợ đó làm trong 3 ngày mỗi ngày làm 9 giờ thì được bao nhiêu sản phẩm cùng loại ?

Bài 4 : (3 điểm)

Cho tam giác ABC có diện tích là 150 m^2 . Nếu kéo dài đáy BC (về phía B) 5 m thì diện tích tăng thêm là 35 m^2 . Tính đáy BC của tam giác .

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA

Bài 1 : (2 điểm) Mỗi tính đúng cho (1 điểm)

a) $\frac{1}{2} + \frac{1}{3} + \frac{1}{4} = \frac{12}{24} + \frac{8}{24} + \frac{6}{24} = \frac{12+8+6}{24} = \frac{26}{24} = \frac{13}{12}$

b) $(27,09 + 258,91) \times 25,4 = 286 \times 25,4$
 $= 7264,4$

Bài 2 : Tìm y : (2 điểm)

$$52 \times (y : 78) = 3380$$

$$(y : 78) = 3380 : 52 \quad (1 \text{ điểm})$$

$$(y : 78) = 65 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

$$y = 65 \times 78$$

$$y = 5070 \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Bài 3 : (3 điểm)

Mỗi giờ người thợ đó làm được số sản phẩm là:

$$112 : (8 \times 2) = 7 \text{ (sản phẩm)}. \quad (1 \text{ điểm})$$

Trong ba ngày người thợ đó làm tất cả số giờ là :

$$9 \times 3 = 27 \text{ (giờ)}. \quad (0,5 \text{ điểm})$$

Trong ba ngày người thợ đó được tất cả số sản phẩm là :

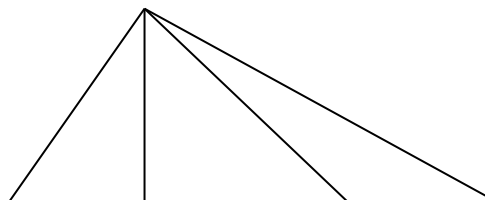
$$7 \times 27 = 189 \text{ (sản phẩm)}. \quad (1 \text{ điểm})$$

Đáp số : 189 sản phẩm . (0,5 điểm)

Bài 4 : (3 điểm)

- Vẽ được hình cho (0,5 điểm)

A



B ————— H ————— C ————— E

- Chiều cao hạ từ đỉnh A xuống đáy BC của tam giác là :

$$35 \times 2 : 5 = 14 \text{ (m) (1 điểm)}$$

- Vì AH là chiều cao chung của hai tam giác ABC và ADB .

Nên đáy BC của tam giác là :

$$150 \times 2 : 14 = \frac{150}{7} \text{ (m) (1 điểm)}$$

$$\text{Đáp số : } \frac{150}{7} \text{ (m) (0,5 điểm)}$$

(ĐỀ SỐ 2)

Câu 1: (1 điểm)

- Viết phân số lớn nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 10.
- Viết phân số nhỏ nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 2000.

Câu 2: (1 điểm)

Tìm y: $55 - y + 33 = 76$

Câu 3: (2 điểm)

Cho 2 số tự nhiên \overline{ab} và $\overline{7ab}$. Biết trung bình cộng của chúng là 428. Tìm mỗi số.

Câu 4: (3 điểm)

Bạn An có 170 viên bi gồm hai loại: bi màu xanh và bi màu đỏ. Bạn An nhận thấy rằng $\frac{1}{9}$ số bi xanh bằng $\frac{1}{8}$ số bi đỏ. Hỏi bạn An có bao nhiêu viên bi xanh, bao nhiêu viên bi đỏ ?

Câu 5: (3 điểm)

Một mảnh vườn hình chữ nhật có chu vi 92 m. Nếu tăng chiều rộng thêm 5 m và giảm chiều dài đi cũng 5 m thì mảnh vườn sẽ trở thành hình vuông. Tính diện tích ban đầu của mảnh vườn.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA

Câu 1: (1 điểm). Đúng mỗi câu 1 điểm

a) Phân số lớn nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 10 là: $\frac{9}{1}$

b) Phân số nhỏ nhất có tổng của tử số và mẫu số bằng 2000 là: $\frac{0}{2000}$

Câu 2: (1 điểm)

$$\begin{aligned} \text{Tìm y: } \quad 55 - y + 33 &= 76 \\ 55 - y &= 76 - 33 \\ 55 - y &= 43 \\ y &= 55 - 43 \\ y &= 12 \end{aligned}$$

Câu 3: (2 điểm)

Tổng của hai số là: $428 \times 2 = 856$

Ta có: $\overline{ab} + \overline{7ab} = 856$

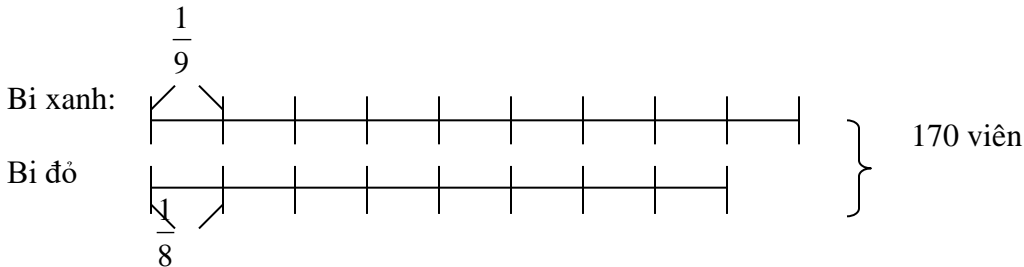
$$\overline{ab} + 700 + \overline{ab} = 856$$

$$\begin{aligned} \overline{ab} \times 2 &= 856 - 700 \\ \overline{ab} \times 2 &= 156 \\ \overline{ab} &= 156 : 2 \\ \overline{ab} &= 78 \end{aligned}$$

Vậy hai số đó là: 78 và 778.

(HS có thể giải bằng cách khác: Tổng – Hiệu;...)

Câu 4: (3 điểm)



Tổng số phần bằng nhau là: $9 + 8 = 17$ (phần)

Giá trị 1 phần: $170 : 17 = 10$ (viên)

Số bi xanh là: $10 \times 9 = 90$ (viên)

Số bi đỏ là: $10 \times 8 = 80$ (viên)

ĐS: 90 viên bi xanh; 80 viên bi đỏ.

Câu 5: (3 điểm)

Tổng của chiều dài và chiều rộng mảnh vườn là: $92 : 2 = 46$ (m)

Hiệu số giữa chiều dài và chiều rộng là: $5 + 5 = 10$ (m)

Chiều rộng của mảnh vườn là: $(46 - 10) : 2 = 18$ (m)

Chiều dài của mảnh vườn là: $(46 + 10) : 2 = 28$ (m)

Diện tích của mảnh vườn là: $18 \times 28 = 504$ (m^2)

ĐS: $504 m^2$

(ĐỀ SỐ 3)

Câu 1: (1 điểm)

Với bốn chữ số 2 và các phép tính, hãy lập các dãy tính có kết quả lần lượt là 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 8, 9, 10.

Câu 2: (2 điểm)

Hai tấm vải xanh và đỏ dài 68 m. Nếu cắt bớt $\frac{3}{7}$ tấm vải xanh và $\frac{3}{5}$ tấm vải đỏ thì phần còn lại của hai tấm vải dài bằng nhau. Tính chiều dài của mỗi tấm vải.

Câu 3: (2 điểm)

An có 20 viên bi, Bình có số bi bằng $\frac{1}{2}$ số bi của An. Chi có số bi hơn mức trung bình cộng của 3 bạn là 6 viên bi. Hỏi Chi có bao nhiêu viên bi ?

Câu 4: (2 điểm)

Một cửa hàng có 5 rổ cam và quýt, trong mỗi rổ chỉ có một loại quả. Số quả ở mỗi rổ là 50, 45, 40, 55, 70 quả. Sau khi bán đi 1 rổ thì số quả cam còn lại gấp 3 lần số quả quýt. Hỏi trong các rổ còn lại rổ nào đựng cam, rổ nào đựng quýt ?

Câu 5: (3 điểm)

Một đám đất hình chữ nhật có chiều dài và chiều rộng là các số tự nhiên. Chiều dài gấp 3 lần chiều rộng. Có diện tích từ $60 m^2$ đến $80 m^2$. Tính chu vi đám đất.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG

Câu 1: (1 điểm).

$$\begin{array}{llll}
 2 \times 2 - 2 \times 2 = 0 & 2 \times 2 - 2 : 2 = 3 & 2 \times 2 \times 2 - 2 = 6 & 2 \times 2 \times 2 + 2 = 10 \\
 2 : 2 + 2 - 2 = 1 & 2 \times 2 + 2 - 2 = 4 & 2 + 2 + 2 + 2 = 8 & \\
 2 : 2 + 2 : 2 = 2 & 2 \times 2 + 2 : 2 = 5 & 22 : 2 - 2 = 9 &
 \end{array}$$

Câu 2: (2 điểm)

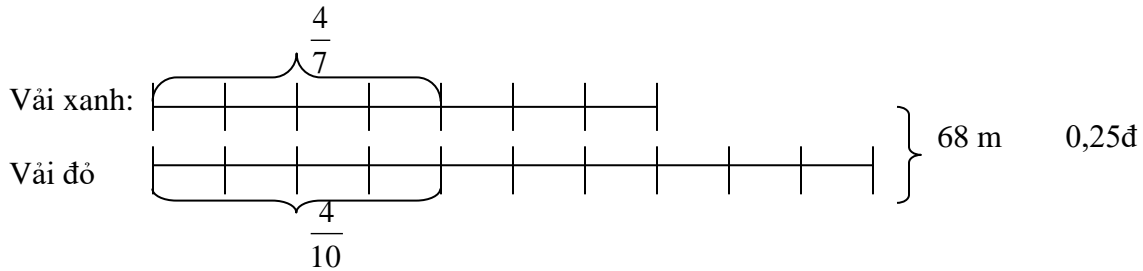
Phần số chỉ số vải còn lại của tấm vải xanh là: $1 - \frac{3}{7} = \frac{4}{7}$ (tấm vải xanh) 0,25đ

Phần số chỉ số vải còn lại của tấm vải đỏ là: $1 - \frac{3}{5} = \frac{2}{5}$ (tấm vải đỏ) 0,25đ

Theo đầu bài ta có: $\frac{4}{7}$ tấm vải xanh = $\frac{2}{5}$ tấm vải đỏ

Hay: $\frac{4}{7}$ tấm vải xanh = $\frac{4}{10}$ tấm vải đỏ. 0,25đ

Ta có sơ đồ:



Tổng số phần bằng nhau là: $7 + 10 = 17$ (phần) 0,5đ

Giá trị 1 phần: $68 : 17 = 4$ (m) 0,5đ

Chiều dài tấm vải xanh là: $4 \times 7 = 28$ (m) 1đ

Chiều dài tấm vải đỏ là: $4 \times 10 = 40$ (m) 1đ

ĐS: Vải xanh: 28 m ; Vải đỏ: 40 m.

Câu 3: (2 điểm)

Số bi của Bình là: $20 \times \frac{1}{2} = 10$ (viên) 0,5đ

Nếu Chi bù 6 viên bi cho 2 bạn rồi chia đều thì số bi của 3 bạn sẽ bằng nhau và bằng trung bình cộng của cả 3 bạn. 0,5đ

Vậy trung bình cộng số bi của 3 bạn là: $(20 + 10 + 6) : 2 = 18$ (viên) 1đ

Số bi của Chi là: $18 + 6 = 24$ (viên) 1đ

ĐS: 24 viên

Câu 4: (2 điểm)

Sau khi bán đi một rổ thì số quả cam còn lại gấp 3 lần số quả quýt còn lại. Do đó số quả còn lại phải là số chia hết cho 4; trong đó số quả quýt chiếm $\frac{1}{4}$ số quả còn lại. 0,5đ

Lúc chưa bán thì cửa hàng có số quả là: $50 + 45 + 40 + 55 + 70 = 260$ (quả) 0,5đ

Số 260 chia hết cho 4, nên số quả bán đi phải là số chia hết cho 4. Vì số 40 là số chia hết cho 4 nên đã bán đi rổ 40 quả. 0,5đ

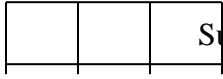
Số quả còn lại là: $260 - 40 = 220$ (quả) 0,5đ

Số quả quýt còn lại là: $220 : 4 = 55$ (quả) 1đ

Vậy trong 4 rổ còn lại thì có 1 rổ chứa 55 quả quýt và có 3 rổ chứa cam là rổ có 45 quả, rổ có 50 quả, rổ có 70 quả.

Câu 5: (3 điểm)

Vì chiều dài đám đất gấp 3 lần chiều rộng nên diện tích đám đất là số chia hết cho 3. Ta chia đám đất thành 3 hình vuông.



Từ 60 – 80 các số chia hết cho 3 là: 60, 63, 66, 69, 72, 75, 78.

Suy ra diện tích của mỗi hình vuông có thể là: 21, 22, 23, 24, 25, 26.

Vì cạnh hình vuông cũng là chiều rộng của đám đất hình chữ nhật là một số tự nhiên nên diện tích hình vuông bằng $25 m^2$.

Suy ra cạnh hình vuông hay chiều rộng đám đất là 5m để có $5 \times 5 = 25 m^2$.

Chiều dài đám đất : $5 \times 3 = 15$ (m)

Chu vi hình chữ nhật: $(15 + 5) \times 2 = 40$ (m)

ĐS: 40 m.

(ĐỀ SỐ 4)**Câu 1: (2 điểm)**

a) Cho hai biểu thức: $A = 101 \times 50$; $B = 50 \times 49 + 53 \times 50$.

Không tính trực tiếp, hãy sử dụng tính chất của phép tính để so sánh giá trị số của A và B.

b) Cho phân số: $\frac{13}{27}$ và $\frac{7}{15}$. Không quy đồng tử số, mẫu số hãy so sánh hai phân số trên.

Câu 2: (2 điểm)

Tìm số lớn nhất có hai chữ số, biết rằng số đó chia cho 3 thì dư 2, còn chia cho 5 thì dư 4.

Câu 3: (3 điểm)

Trong đợt khảo sát chất lượng học kì I, điểm số của 150 học sinh khối lớp Năm ở một trường tiểu học được xếp thành bốn loại: giỏi, khá, trung bình và yếu. Số học sinh đạt điểm khá bằng $\frac{7}{15}$ số học sinh cả khối.

Số học sinh đạt điểm giỏi bằng $\frac{3}{5}$ số học sinh đạt điểm khá.

a) Tính số học sinh đạt điểm giỏi và số học sinh đạt điểm khá.

b) Tính số học sinh đạt điểm trung bình và số học sinh đạt điểm yếu, biết rằng $\frac{3}{5}$ số học sinh đạt điểm

trung bình bằng $\frac{2}{3}$ số học sinh đạt điểm yếu.

Câu 4: (3 điểm)

Một khu vườn hình chữ nhật có chiều dài gấp 3 chiều rộng. Hỏi diện tích khu vườn đó biết rằng nếu tăng chiều dài lên 5 m và giảm chiều rộng đi 5 m thì diện tích giảm đi $225 m^2$.

HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG**Câu 1: (2 điểm)**

a) $A = 101 \times 50$

$B = 50 \times 49 + 53 \times 50$

$= 50 \times (49 + 53)$

$= 50 \times 102$

Vì $50 = 50$ và $101 < 102$ Nên $A < B$.

b) Đảo ngược mỗi phân số đã cho

Viết $\frac{13}{27}$ đảo ngược thành $\frac{27}{13}$

Viết $\frac{7}{15}$ đảo ngược thành $\frac{15}{7}$

So sánh $\frac{27}{13}$ và $\frac{15}{7}$

Ta có: $\frac{27}{13} = 2\frac{1}{13}$ và $\frac{15}{7} = 2\frac{1}{7}$